

# HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

★ TS PHẠM THỊ MAI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Hình thái kinh tế - xã hội (KT-XH) là phạm trù lý luận quan trọng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cung cấp cơ sở lý luận vững chắc cho các nghiên cứu xã hội. Bài viết tập trung làm rõ vai trò trung tâm của khái niệm hình thái KT-XH trong lý luận duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác. Thông qua phân tích sự vận dụng khái niệm này ở các trường phái lý thuyết xã hội hiện đại, nghiên cứu chỉ ra những điểm hạn chế trong việc tiếp cận phi biện chứng và giản lược hóa nội dung lý luận của khái niệm này. Từ đó khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì tính lịch sử - biện chứng của khái niệm hình thái KT-XH, đồng thời đề xuất vận dụng khái niệm này một cách đúng đắn để nâng cao khả năng lý giải và phân tích các vấn đề xã hội hiện nay.

● **Từ khóa:** Hình thái kinh tế - xã hội; nghiên cứu xã hội; chủ nghĩa duy vật lịch sử

● **Ngày nhận:** 13-4-2025; **Ngày thẩm định:** 15-5-2025; **Ngày duyệt đăng:** 15-6-2025.

## 1. Mở đầu

Khái niệm hình thái KT-XH trong học thuyết của C.Mác không chỉ là một công cụ lý luận về các giai đoạn phát triển của lịch sử nhân loại, mà còn giữ vai trò như một công cụ phân tích nền tảng giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn bản chất sâu xa của các hiện tượng và quá trình xã hội. Việc sử dụng khái niệm hình thái KT-XH mang lại nhiều giá trị trong nghiên cứu xã hội từ góc độ lịch sử, cấu trúc đến sự vận động và biến đổi của xã hội. Nó cho phép người nghiên cứu tiếp cận hiện thực xã hội một cách toàn diện, hệ thống, và biện chứng. Việc làm sáng tỏ đúng đắn các nguyên tắc cơ bản của lý luận này đã đóng góp vào quá trình giải quyết

cuộc khủng hoảng của các lý thuyết về xã hội đương thời. Trong bối cảnh các nghiên cứu xã hội đương thời đang bị phân mảnh về mặt lý thuyết, chủ nghĩa Mác - thông qua khái niệm hình thái KT-XH đã cung cấp một hệ khái niệm nhất quán, có tính lịch sử - hệ thống, góp phần khắc phục tình trạng mô tả rời rạc và thiếu chiều sâu lý giải trong lĩnh vực này.

## 2. Nội dung

**2.1. Việc sử dụng khái niệm hình thái kinh tế - xã hội trong một số khuynh hướng lý thuyết về xã hội**

Thế kỷ XX là thời kỳ đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của các trào lưu lý thuyết xã hội, trong đó, một số trường phái lý luận xã hội học hiện

đại đã bắt đầu sử dụng thường xuyên các khái niệm như “phương thức sản xuất” và “hình thái kinh tế - xã hội”... trong quá trình tìm kiếm các mô hình phân tích lịch sử - xã hội có tính hệ thống và vĩ mô hơn. Tuy nhiên, cách sử dụng các khái niệm này thường thiếu tính nhất quán lý luận và không gắn chặt với nội dung triết học của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Một số lý thuyết gia thuộc chủ nghĩa Cấu trúc luận Pháp, tiêu biểu là Louis Althusser, đã dẫn đầu xu hướng “tái phục hồi” khái niệm hình thái KT-XH trong cái gọi là nỗ lực “khoa học hóa” chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm *Đọc Bộ Tư bản* (Reading Capital), Althusser và Balibar cho rằng: “Chủ nghĩa duy vật lịch sử là khoa học về các hình thái kinh tế - xã hội lịch sử cụ thể”<sup>1</sup>. Mặc dù vẫn sử dụng các thuật ngữ đặc trưng của chủ nghĩa Mác, Althusser lại không kế thừa đầy đủ nền tảng lý luận cốt lõi của chủ nghĩa duy vật lịch sử, thay vào đó là một lối tiếp cận thiên về phân tích cấu trúc hình thức. Althusser đã xây dựng một mô hình cấu trúc xã hội đồng đại, trong đó xã hội được phân tích như một hệ thống gồm nhiều cấp độ tương đối tự trị: kinh tế, chính trị và ý thức hệ. Trong mô hình này, hình thái KT-XH được hình dung như một kết cấu thống nhất nhiều tầng, trong đó cấp độ kinh tế giữ vị trí quyết định ở cấp độ sau cùng, nhưng các cấp độ khác (chính trị, ý thức hệ) vận hành tương đối độc lập, theo nguyên tắc quyết định chồng lấn (overdetermination)<sup>2</sup>. Theo cách tiếp cận này, yếu tố quan hệ biện chứng bị loại bỏ, đặc biệt là vai trò nền tảng của đấu tranh giai cấp trong quá trình vận động và phát triển của các hình thái KT-XH.

Khi mọi cấp độ được đặt trong một cấu trúc đồng đại (synchronic - tập trung vào thể hiện tại một thời điểm cụ thể, thay vì theo dõi sự thay đổi của sự vật qua thời gian), lịch sử bị làm phẳng, các mâu thuẫn nội tại - vốn là động lực

của sự vận động, phát triển xã hội bị thay thế bằng các quan hệ cấu trúc hình thức, gần với ngôn ngữ học và phân tâm học hơn là với phép biện chứng duy vật. Do đó, cách tiếp cận này có khuynh hướng gần hơn với mô hình phân tích của cấu trúc luận ngôn ngữ học, hơn là chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bên cạnh đó, Althusser cũng đồng thời loại bỏ vai trò của con người như một chủ thể lịch sử có năng lực hành động. Điều này khiến cho khái niệm hình thái KT-XH không còn là một phạm trù lịch sử mang tính quy luật vận động nội tại, mà trở thành một mô hình trừu tượng, phi thời gian, thiếu tính biện chứng và sức mạnh phê phán thực tiễn.

Tình trạng tương tự cũng xuất hiện trong một số công trình của các học giả theo trường phái Lý thuyết phụ thuộc (dependency theory) hoặc tân Mác-xít (neo-Marxist). Trong đó, các khái niệm như “phương thức sản xuất” hay “hình thái kinh tế - xã hội” thường chỉ được vận dụng như các thuật ngữ mô tả tổng quát mà không có sự giải thích sâu sắc về mối quan hệ nội tại giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Nhiều nhà lý luận trong các trào lưu này sử dụng khái niệm “hình thái KT-XH” như một danh từ mô tả xã hội cụ thể (ví dụ: “hình thái KT-XH Pháp thế kỷ XIX” hay “hình thái KT-XH Anh thời cách mạng công nghiệp”...), thay vì coi đó là một phạm trù lý luận chặt chẽ, có vai trò phân tích cấu trúc và làm rõ các quy luật vận động, phát triển khách quan của lịch sử xã hội.

Cùng với đó, một trong những đặc trưng đáng chú ý trong cách tiếp cận khái niệm “hình thái KT-XH” của nhiều khuynh hướng lý thuyết hiện đại là việc tách rời khái niệm này khỏi hệ thống cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cụ thể là việc tách rời khỏi phương pháp biện chứng duy vật, lý luận về đấu tranh giai cấp, cũng như mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và

kiến trúc thượng tầng. Trong nhiều công trình nghiên cứu, khái niệm “hình thái KT-XH” không được tiếp cận như một giai đoạn lịch sử cụ thể với phương thức sản xuất đặc thù và các quan hệ chính trị - ý thức hệ tương ứng, mà lại được vận dụng như một phạm trù trung tính, thiên về mô tả xã hội thay vì thực hiện chức năng phân tích và diễn giải quy luật vận động lịch sử.

Chẳng hạn, trong nghiên cứu của Nicos Poulantzas (*Classes in Contemporary Capitalism*), ông đã đưa ra định nghĩa về hình thái KT-XH như sau: “Một hình thái kinh tế - xã hội là một tổng thể có tổ chức, trong đó, các phương thức sản xuất khác nhau cùng tồn tại và tương tác trong một cấu trúc thống nhất”<sup>3</sup>. Cách định nghĩa này, tuy có sử dụng ngôn ngữ của chủ nghĩa Mác, nhưng không đặt trong quan hệ với khái niệm mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cũng như không đề cập đến vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng. Bên cạnh đó, việc nhấn mạnh tính “cùng tồn tại” của các phương thức sản xuất - thay vì nhấn mạnh vào phương thức sản xuất chi phối đã làm mờ đi tính giai cấp và lịch sử của khái niệm hình thái KT-XH của chủ nghĩa Mác. Mặc dù vẫn kế thừa ngôn ngữ Mác-xít, nhưng cách diễn giải này lại không được đặt trong mối liên hệ với mâu thuẫn nội tại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cũng như bỏ qua vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng. Thêm vào đó, việc Poulantzas nhấn mạnh sự “cùng tồn tại” của nhiều phương thức sản xuất thay vì làm rõ vai trò thống trị của một phương thức sản xuất nhất định đã khiến cho tính lịch sử và tính chất giai cấp của khái niệm hình thái KT-XH bị mờ đi. Điều này dẫn đến hệ quả nghiêm trọng về mặt lý luận: là sự suy giảm năng lực phân tích lý luận của khái niệm: “hình thái KT-XH” trở thành một công cụ phân loại xã hội-lịch sử đơn thuần, thay vì là một

phạm trù khoa học để phân tích và lý giải sự vận động, phát triển và chuyển hóa của các xã hội trong tiến trình lịch sử.

Bên cạnh đó, trong một số công trình nghiên cứu cũng diễn ra hiện tượng đồng nhất hóa phạm trù “hình thái KT-XH” với xã hội cụ thể, thể hiện qua những diễn đạt như “hình thái KT-XH Pháp dưới thời Louis Napoléon Bonaparte” hoặc “hình thái KT-XH Anh trong giai đoạn cách mạng công nghiệp”. Cách sử dụng này bỏ qua vai trò nền tảng của phương thức sản xuất đặc thù và thay thế chức năng phân tích lý luận bằng các mô tả mang tính chất địa lý - lịch sử đơn thuần.

Như vậy, có thể thấy rõ xu hướng phi lý luận hóa phạm trù hình thái KT-XH là một xu hướng đã làm suy yếu khả năng phân tích biện chứng trong các nghiên cứu lý thuyết vận dụng khái niệm này.

Một sự nhầm lẫn phổ biến khác trong các cách tiếp cận đương đại là việc đồng nhất khái niệm “phương thức sản xuất” với “hình thái KT-XH”. Theo quan điểm lý luận của Mác, “phương thức sản xuất” là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, trong khi “hình thái KT-XH” lại có phạm vi bao quát rộng lớn hơn, ngoài lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất còn có cả kiến trúc thượng tầng, phản ánh tổng thể cấu trúc của một xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Việc đồng nhất hai khái niệm này dẫn tới hậu quả là làm gián lược mô hình phân tích xã hội, bỏ qua hoặc hạ thấp vai trò của các yếu tố chính trị - tư tưởng - văn hóa, biến chúng thành những yếu tố phụ thuộc thụ động vào quan hệ sản xuất mà thiếu đi sự phân tích về tính độc lập tương đối và tác động trở lại của chúng đối với cơ sở hạ tầng. Hậu quả là, trong nhiều công trình được coi là “tân Mác-xít”, có xu hướng nhấn mạnh thái quá vào cơ sở hạ tầng, vào cấu trúc kinh tế, trong khi kiến trúc thượng tầng lại bị mô

tả như một yếu tố chỉ phản ánh thụ động, không có vai trò chủ động trong vận động lịch sử.

Cùng với đó, một số tác giả lại có xu hướng trừu tượng hóa khái niệm phương thức sản xuất, tách nó khỏi các yếu tố cấu thành cụ thể như lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, và các thiết chế chính trị - tư tưởng tương ứng. Điển hình như Poulantzas, ông xem hình thái KT-XH là một sự kết hợp nhiều phương thức sản xuất trong một kết cấu thống nhất, với một phương thức sản xuất chi phối<sup>4</sup>. Tuy nhiên, ông không làm rõ được cơ chế cụ thể mà theo đó phương thức sản xuất trở thành nền tảng cho sự hình thành và vận động của hình thái KT-XH cũng như không phân tích sâu sắc được vai trò của mâu thuẫn nội tại trong phương thức sản xuất đối với sự tiến bộ xã hội. Do sự thiếu chặt chẽ lý luận này, nhiều tranh luận học thuật về phương thức sản xuất trong những năm 1970 - 1980 đã trở thành các cuộc tranh cãi thuần túy về thuật ngữ, thiếu đi chiều sâu thực chất.

Bên cạnh các khuynh hướng giản lược hoặc hình thức hóa khái niệm hình thái KT-XH như trên, một số học giả hậu Mácxit trong nỗ lực “tái cấu trúc” hoặc “vượt qua” chủ nghĩa duy vật lịch sử đã tìm cách loại bỏ hoặc thay thế các khái niệm trung tâm của Mác, trong đó có khái niệm hình thái KT-XH. Những nỗ lực này thường được bắt đầu từ việc phê phán chủ nghĩa kinh tế thuần túy - một cách hiểu máy móc về vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, thay vì khôi phục nội dung biện chứng và lịch sử trong lý luận của Mác, nhiều nhà lý luận lại chọn cách loại bỏ toàn bộ khung khái niệm hình thái KT-XH, và thay thế nó bằng các mô hình xã hội học hoặc phân tích diễn ngôn phi lịch sử. Một ví dụ điển hình là Anthony Giddens, người đề xuất thuyết cấu trúc hóa (structuration theory) - trong đó xã hội được phân tích thông qua sự tương tác

giữa “hành động” và “cấu trúc”. Giddens bác bỏ khái niệm hình thái KT-XH vì cho rằng nó quá cứng nhắc và mang tính xác định luận kinh tế, và thay vào đó ông đề xuất một cách nhìn linh hoạt hơn về tính tái sản xuất của các hệ thống xã hội. Tuy nhiên, trong khi phê phán, ông lại không thay thế được lý luận này bằng một khung phân tích có sức mạnh giải thích tương đương, đặc biệt là trong việc lý giải quy luật vận động lịch sử và đấu tranh giai cấp<sup>5</sup>.

Như vậy, dù mang danh nghĩa “phê phán” hay “tái cấu trúc”, những cách tiếp cận này trên thực tế đã cắt rời lý luận xã hội học ra khỏi cơ sở kinh tế - chính trị, từ đó làm suy yếu tính biện chứng, lịch sử và giai cấp trong phân tích xã hội.

Bên cạnh đó, còn có các lý thuyết phi Mác xít về xã hội và nghiên cứu xã hội. Một trong những đặc điểm nổi bật của các lý thuyết phi Mác xít về xã hội trong thế kỷ XX là xu hướng tách rời phân tích xã hội khỏi bối cảnh lịch sử, và xem nhẹ quy luật vận động của các cấu trúc xã hội. Nhiều hướng tiếp cận như chủ nghĩa chức năng, hành vi luận, hoặc xã hội học thực nghiệm... thường có xu hướng mô tả xã hội như một trạng thái cân bằng tĩnh tại hoặc đơn thuần là tập hợp của các tương tác cá nhân, thay vì xem xét xã hội như một tiến trình lịch sử mang tính giai cấp, được điều khiển bởi các mâu thuẫn nội tại. Trong các khuynh hướng đó, khái niệm hình thái KT-XH hoàn toàn vắng bóng - không phải vì nó bị bác bỏ một cách trực diện, mà vì nó không tương thích với các mô hình phi lịch sử và phi biện chứng vốn chi phối những lý thuyết ấy.

## **2.2. Vai trò của lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác với việc nghiên cứu xã hội**

Việc thiếu vắng một khung lý luận có tính hệ thống, lịch sử và biện chứng đã gây ra những hệ quả rõ rệt trong cả lý luận lẫn thực tiễn nghiên cứu xã hội. Tình trạng này thể hiện rõ ở sự phân

mảnh trong nghiên cứu, khi các phân tích thường chỉ bó hẹp trong phạm vi cấp độ vi mô, tập trung quá mức vào các hành vi cá nhân, thiết chế cụ thể hoặc dữ liệu định lượng đơn thuần mà không thể truy nguyên và lý giải sâu sắc bản chất cũng như các quy luật vận động thực sự chi phối những hiện tượng xã hội đó. Hệ quả trực tiếp của vấn đề này là sự tách rời giữa phân tích lý luận với dữ liệu thực nghiệm, trong đó lý thuyết thường chỉ được coi như một yếu tố thứ yếu, mang tính chất minh họa

hoặc đôi khi bị loại bỏ hoàn toàn để nhường chỗ cho các kỹ thuật thu thập và xử lý dữ liệu. Vì vậy, việc nghiên cứu xã hội trở nên phân tán, chủ yếu dừng lại ở việc mô tả các hiện tượng rời rạc, thiếu vắng một khung khái niệm đủ mạnh để giải thích những cấu trúc KT-XH nền tảng, sự vận

động mang tính lịch sử, cùng các mâu thuẫn và xung đột giai cấp vốn chi phối những hiện tượng này. Trong bối cảnh ấy, các phạm trù lý luận quan trọng của chủ nghĩa Mác như phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng... đã không được nhìn nhận như những công cụ phân tích then chốt, không phải vì chúng bị bác bỏ trực diện, mà vì chúng không tương thích với những mô hình nghiên cứu phi biện chứng và phi lịch sử đang chiếm ưu thế trong các lý thuyết xã hội phi Mác-xít.

Do vậy, ngay cả những nghiên cứu xã hội đạt đến độ tinh vi cao về mặt kỹ thuật, dù có thể tạo ra những đóng góp thực nghiệm giá trị nhất định, nhưng vẫn thiếu nền tảng lý luận đủ mạnh để liên kết các quan sát và dữ liệu thực nghiệm với

quá trình vận động lịch sử xã hội một cách toàn diện. Kết quả là những công trình này thường không thể đưa ra những nhận định có tính phê phán hay đề xuất giải pháp cải biến thực tiễn, bởi chúng không thể tiếp cận được các nguồn gốc sâu xa về cấu trúc KT-XH và quan hệ giai cấp đang vận hành phía sau các hiện tượng xã hội cụ thể. Trong khi đó, khuôn khổ lý luận mácxít về hình thái KT-XH lại có thể cung cấp và giải quyết vấn đề này một cách hệ thống và hiệu quả hơn rất nhiều.

**“Hình thái kinh tế xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử, dùng để chỉ một xã hội tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng của xã hội đó, phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, và một kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất đó”.**

Trái ngược với các khuynh hướng lý thuyết phi Mác-xít, chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác khẳng định rằng, các hiện tượng xã hội chỉ có thể được nhận thức một cách toàn diện khi đặt chúng vào trong những điều kiện lịch sử cụ thể, phân tích một cách hệ thống những quan hệ sản

xuất và các mâu thuẫn nội tại của hình thái KT-XH tương ứng.

“Hình thái kinh tế xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử, dùng để chỉ một xã hội tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng của xã hội đó, phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, và một kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất đó”<sup>6</sup>. Như vậy, mỗi hình thái KT-XH bao gồm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng (chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, khoa học, nghệ thuật...), giữa chúng tồn tại những mâu thuẫn khách quan tạo nên động lực cho sự phát triển và chuyển biến xã hội. Với quan điểm này, xã

hội không phải là một hệ thống tĩnh, mà là một quá trình vận động mang tính lịch sử - giai cấp và được điều chỉnh bởi quy luật mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

Trong cách tiếp cận này, hình thái KT-XH không chỉ là một phạm trù mô tả các thời kỳ phát triển xã hội, mà nó còn cung cấp một mô hình phân tích biện chứng, cung cấp một công cụ lý luận trung tâm để phân tích quá trình phát triển xã hội, làm rõ tính chất giai cấp, tính lịch sử, và khả năng chuyển hóa của các hình thái kinh tế - xã hội. Quan điểm này cho phép nghiên cứu xã hội không dừng lại ở các hiện tượng bề ngoài, giúp vượt qua giới hạn của việc nghiên cứu rời rạc ở cấp độ vi mô để hướng tới giải thích bản chất sâu xa của các hiện tượng xã hội, vươn tới bản chất KT-XH của các quá trình và thiết chế, từ đó vạch rõ những động lực khách quan chi phối đời sống xã hội.

Điều này không có nghĩa là phủ nhận vai trò của dữ liệu thực nghiệm, nhưng nhấn mạnh rằng, việc thu thập và xử lý dữ liệu chỉ có ý nghĩa khi được dựa trên một khung khái niệm lý luận vững chắc, được xây dựng trên nền tảng của phép biện chứng duy vật. Từ quan điểm này, việc thu thập và xử lý dữ liệu thực nghiệm không còn mang tính tự thân, được dựa trên một hệ thống khái niệm lý luận rõ ràng, được thiết lập trên cơ sở phép biện chứng duy vật. Nhờ đó, chủ nghĩa duy vật lịch sử không chỉ phản ánh các hiện tượng xã hội một cách khách quan, mà còn

hướng tới việc làm sáng tỏ những điều kiện lịch sử và vật chất quy định sự vận động và biến đổi xã hội, từ đó góp phần định hướng một cách hiệu quả cho hành động thực tiễn.

Chẳng hạn, khi nghiên cứu về sự thay đổi trong hệ thống giáo dục, thay vì chỉ dừng lại ở việc xem xét các yếu tố như cải cách chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, hay đào tạo giáo viên đơn thuần, cách tiếp cận dựa trên hình thái KT-XH của Mác sẽ truy nguyên những biến đổi sâu xa trong cơ sở KT-XH như quá trình

phát triển của kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa... - những yếu tố mang tính quyết định đối với việc hình thành và vận hành của cơ chế, nội dung cũng như chương trình giáo dục. Chính việc làm rõ mối liên hệ giữa giáo dục với các điều kiện KT-XH nền tảng sẽ giúp các nhà nghiên cứu xác định chính xác hơn bản chất

của những biến đổi xã hội, từ đó cung cấp cơ sở lý luận vững chắc cho các chính sách và hành động cải biến thực tiễn.

Sự thống nhất giữa nội dung lịch sử với tính chất lý luận chung của phạm trù hình thái KT-XH được thể hiện rõ nét trong lý luận duy vật lịch sử của Mác. Với tư cách là nền tảng lý luận chung để nghiên cứu xã hội, phạm trù này luôn yêu cầu sự cụ thể hóa về mặt lịch sử trong việc giải thích thực tại xã hội, dù ở quá khứ hay hiện tại. Nó đóng vai trò là cơ sở không thể thiếu trong nghiên cứu khoa học về xã hội và lịch sử xã hội; tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc nó phủ định những phương pháp luận

---

**Sự thống nhất giữa nội dung lịch sử với tính chất lý luận chung của phạm trù hình thái KT-XH được thể hiện rõ nét trong lý luận duy vật lịch sử của Mác. Với tư cách là nền tảng lý luận chung để nghiên cứu xã hội, phạm trù này luôn yêu cầu sự cụ thể hóa về mặt lịch sử trong việc giải thích thực tại xã hội, dù ở quá khứ hay hiện tại. Nó đóng vai trò là cơ sở không thể thiếu trong nghiên cứu khoa học về xã hội và lịch sử xã hội.**

---

riêng biệt của các ngành khoa học xã hội cụ thể khác. Phạm trù hình thái KT-XH không phải là một khái niệm siêu lịch sử, mà chỉ phát huy tác dụng khi được áp dụng vào những đối tượng xã hội cụ thể, thông qua cách tiếp cận duy vật biện chứng về lịch sử. Nội dung của nó đã được kiểm nghiệm qua thực tế, nó không mở ra theo lối đa nguyên hay giáo điều mà theo lối lịch sử cụ thể.

Về các quá trình và cấu trúc xã hội cụ thể, khái niệm hình thái KT-XH cũng có chức năng như một chìa khóa phương pháp luận để giải thích tất cả các thời kỳ lịch sử, kể cả những thời kỳ mà C.Mác không trực tiếp phân tích để làm minh chứng, dẫn chứng. C.Mác đã nhấn mạnh chức năng then chốt về mặt lý luận - phương pháp luận trước hết trong sự so sánh nổi tiếng của ông giữa thuyết phát triển sinh học và việc phân tích chủ nghĩa tư bản về mặt kinh tế học - chính trị học.

Một điểm nổi bật của lý luận này là khả năng cung cấp một phương pháp tiếp cận duy vật biện chứng về lịch sử, qua đó khẳng định lịch sử xã hội loài người không diễn ra ngẫu nhiên mà tuân theo các quy luật khách quan, đặc biệt là quy luật mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, thúc đẩy sự thay thế hình thái cũ bằng hình thái tiến bộ hơn. Việc vận dụng lý luận này trong nghiên cứu xã hội cho phép nhà nghiên cứu nhận diện được bản chất biện chứng của sự biến đổi xã hội, thấy rõ động lực phát triển xuất phát từ những mâu thuẫn nội tại chứ không phải từ yếu tố ngoại sinh hay thuần túy chủ quan; không chỉ mô tả các hiện tượng xã hội trong trạng thái tĩnh tại tương đối, mà còn hiểu được sự vận động, phát triển và chuyển hóa của nó. Từ góc nhìn này, các nhà nghiên cứu có thể dự đoán các xu hướng phát triển, nhận diện các điểm mâu thuẫn xã hội để đưa ra các biện pháp can thiệp phù hợp.

V.I.Lênin đã khẳng định giá trị phương pháp luận của phạm trù hình thái KT-XH, khi ông nhận

xét rằng mặc dù C.Mác chủ yếu tập trung phân tích hình thái tư bản chủ nghĩa, song tính đúng đắn của phương pháp này cho phép mở rộng phân tích đến các hình thái khác chưa được Mác trực tiếp nghiên cứu và phân tích chi tiết. Do vậy, V.I.Lênin coi khái niệm hình thái KT-XH không chỉ là hạt nhân của lý luận khoa học về chủ nghĩa tư bản, mà còn là nền tảng phương pháp luận duy nhất đủ khả năng giải thích các thời kỳ lịch sử khác nhau.

Từ lý luận hình thái KT-XH, có thể chỉ ra các nguyên tắc phương pháp luận cơ bản trong nghiên cứu xã hội bao gồm:

Nguyên tắc xuất phát từ đời sống vật chất: Toàn bộ ý thức xã hội, thể chế chính trị, và cấu trúc thượng tầng đều phải được phân tích dựa trên cơ sở vật chất - kinh tế cụ thể mà chúng phát sinh và tồn tại. Không thể lý giải một cách khoa học bất kỳ hiện tượng xã hội nào nếu tách rời nó khỏi điều kiện sản xuất vật chất của thời đại.

Nguyên tắc tính lịch sử - cụ thể: Mỗi hiện tượng xã hội đều tồn tại trong một bối cảnh lịch sử xác định, gắn với một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Do đó, nghiên cứu xã hội không thể sử dụng các mô hình trừu tượng, bất biến, mà phải đặt trong quá trình vận động cụ thể, có mở đầu, phát triển và kết thúc.

Nguyên tắc toàn thể - hệ thống toàn diện: Xã hội là một chỉnh thể có cấu trúc, trong đó các yếu tố kinh tế, chính trị, pháp luật, tư tưởng... liên hệ mật thiết và tác động qua lại. Do đó, phân tích một hiện tượng xã hội đòi hỏi phải đặt nó trong mối liên hệ với toàn bộ hệ thống xã hội.

Nguyên tắc mâu thuẫn và vận động phát triển: Sự phát triển xã hội không diễn ra theo tuyến tính hay tiến hóa đơn giản, mà thông qua các mâu thuẫn nội tại, đặc biệt là giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Việc phát hiện và phân tích các mâu thuẫn này là chìa khóa để lý giải sự biến đổi xã hội.

Nguyên tắc tính giai cấp và lập trường phê phán: Nghiên cứu xã hội không thể trung lập tuyệt đối, bởi bản thân xã hội đã mang tính giai cấp. Chủ nghĩa Mác yêu cầu nhà nghiên cứu phải đứng trên lập trường của giai cấp lao động bị áp bức, với mục tiêu không chỉ nhận thức thế giới mà còn cải biến nó theo hướng giải phóng con người.

Do vậy, chủ nghĩa duy vật lịch sử cung cấp một nền tảng lý luận cách mạng và khoa học cho việc nghiên cứu xã hội - không chỉ để mô tả, mà để giải thích, phê phán và chuyển hóa thực tiễn.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lý luận hình thái KT-XH tiếp tục phát huy vai trò chỉ đạo nhận thức và hành động cách mạng, giúp làm rõ đặc trưng của thời kỳ quá độ, bản chất của mô hình xã hội mà Việt Nam đang xây dựng. Đây là mô hình xã hội đặc biệt, trong đó tồn tại sự đan xen giữa các yếu tố của hình thái

cũ và mới, giữa cơ chế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa kế thừa và sáng tạo. Nhận thức đầy đủ và vận dụng đúng đắn lý luận hình thái KT-XH sẽ giúp Việt Nam xác định đúng vị trí lịch sử, nhận diện và giải quyết những mâu thuẫn cơ bản như: mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, giữa đổi mới thể chế và bảo đảm ổn định chính trị, giữa hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc dân tộc... Từ đó, các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách có thể xác định được bản chất và động lực thực sự của sự vận động, phát triển và các biến đổi xã hội, định hướng đúng cho sự phát triển của đất nước.

Như vậy, hình thái KT-XH trong chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác được xem là một phạm trù trung tâm và có tính nền tảng, cho phép lý giải một cách khoa học sự hình thành, vận động của lịch sử xã hội loài người. Lý luận hình thái KT-XH của chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên giá trị khoa học và phương pháp luận cho việc nghiên cứu xã hội, đóng góp thiết thực vào sự phát triển lý luận của xã hội học hiện đại ❖

<sup>1</sup> L. Althusser, E. Balibar: *Reading Capital*, New Left Books publisher, London, 1970, tr.313.

<sup>2</sup> Xem: <https://www.Mácists.org/reference/archive/althusser/1968/reading-capital/index.htm>

<sup>3</sup> Xem: <https://voidnetwork.gr/wp-content/uploads/2016/08/Classes-in-Contemporary-Capitalism-by-Nicos-Poulantzas.pdf>

<sup>4</sup> Nicos Poulantzas: “Political Power and Social Classes”, New Left Books publisher, London, 1978, trên <https://www.ssc.wisc.edu/soc/faculty/pages/wright/Soc924-2011/Poulantzas.pdf>

<sup>5</sup> Anthony Giddens: “A Contemporary Critique of Historical Materialism”, Macmillan publisher, London, 1981, trên <https://voidnetwork.gr/wp-content/uploads/2016/10/A-Contemporary-Critique-of-Historical-Materialism-vol.1-by-Anthony-Giddens.pdf>.

<sup>6</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.157.